Thứ Năm, Ngày 5 Tháng 9 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đảo chiều

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường khởi sắc đầu phiên khi được dẫn dắt bởi nhóm trụ nhà Vin. Tuy nhiên, thị trường nhanh chóng điều chỉnh ở phiên chiều khi sắc đỏ tiếp tục lan rộng ở hầu hết các cổ phiếu thuộc rổ VN30. Thanh khoản thị trường tiếp tục đi ngang quanh mức trung bình 20 ngày.

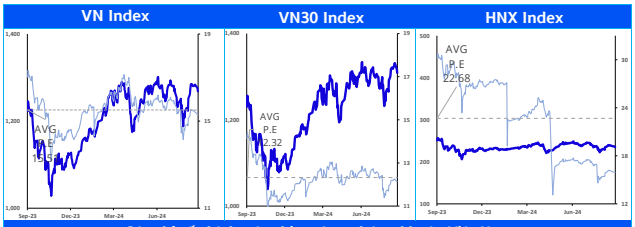
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 7.59 điểm (-0.59%), đạt 1,268.21 điểm; HNX-Index giảm 1.18 điểm (-0.50%), đạt 234.96 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 16.58 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 665.6 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 685.8 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, HPG, HCM.

▶ VHM (+2.94%), VIC (+2.39%), VNM (+0.54%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.99%), FPT (-1.80%), GVR (-2.31%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ viễn thông, Vận tải, và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VGI, ACV, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Dù có mở đầu khá hứng khởi nhưng thị trường lại dần đánh mất toàn bộ điểm tăng và giảm sâu trong phiên chiều. Dòng tiền yếu, không có nhóm ngành dẫn dắt thị trường dẫn đến thị trường liên tục gặp áp lực bán khi VNINDEX hồi phục. Áp lực vùng cản 1300 vẫn còn lớn, điều này khiến thị trường muốn vượt vùng này phải mất nhiều thời gian. Trong các phiên tới, VN-Index nhiều khả năng sẽ xuất hiện các nhịp rung lắc để làm mới dòng tiền và tích lũy động lượng cho nhịp tăng tới. Vùng hỗ trợ gần nhất của thị trường quanh 1250 - 1260 điểm.

Chiến lược: Nhà đầu tư chờ đợi những nhịp điều chỉnh và bật tăng lại tại vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250 có thể mua mới. Khuyến nghị nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ và quan sát chờ điểm mua phù hợp.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,268	-0.6	6.7	2.7	15.3	1.7	5,246,974
VN30 Index	1,309	-0.7	6.2	5.2	12.1	1.7	3,673,016
VN Midcap	1,896	-0.8	8.0	7.3	17.0	1.6	1,018,109
VN Smallcap	1,420	-0.4	4.4	-1.8	20.5	1.0	262,716
HNX Index	235	-0.5	5.5	-6.9	15.9	1.2	303,599
UpCom	93	-0.3	3.0	-0.9	13.4	1.8	1,470,122

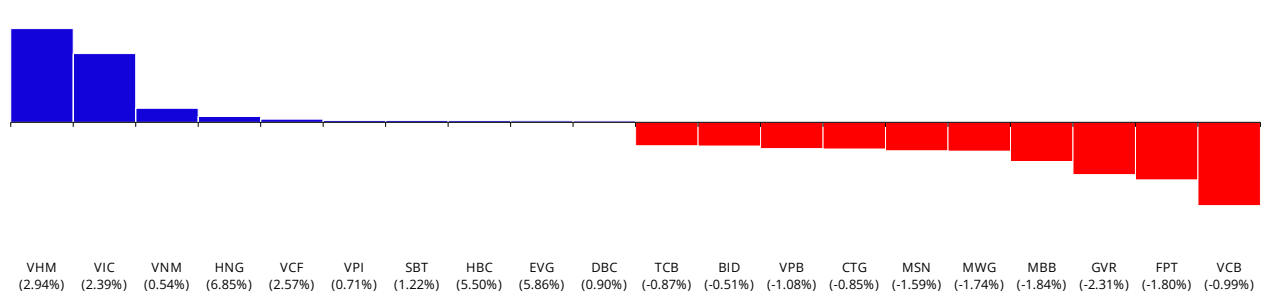
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.2	10.6	52.4	1.3	278.0	4.3	141,815
Bảo hiểm	-0.1	5.5	12.7	-0.7	14.9	1.5	45,910
Bất động sản	1.0	13.6	0.5	-17.6	14.6	1.3	742,486
CNTT	-1.8	9.7	51.6	50.3	30.2	5.9	208,118
Dầu khí	-2.0	1.2	42.7	14.0	25.8	2.8	73,103
Dịch vụ tài chính	-0.5	11.9	9.5	10.3	22.2	1.9	198,441
Tiện ích	-0.7	4.8	8.1	-2.1	16.8	2.1	323,959
Du lịch và Giải trí	-0.2	3.9	19.2	20.9	n.a	30.7	115,265
Hàng & DV CN	-0.7	-0.6	9.4	7.0	15.2	1.8	142,967
Hàng CN & Gia dụng	-0.8	3.9	17.3	15.0	16.3	2.0	61,255
Hóa chất	-1.8	10.3	37.2	34.2	27.7	2.2	244,393
Ngân hàng	-0.8	5.3	15.8	9.8	10.0	1.6	2,036,731
Ô tô và phụ tùng	-0.8	1.3	10.7	12.8	19.5	1.3	16,182
Tài nguyên Cơ bản	-1.0	-2.2	-2.4	-1.3	35.6	1.4	209,463
Th.phẩm & Đồ uống	-0.3	6.3	5.4	-8.6	26.3	2.8	455,545
Truyền thông	0.1	-0.8	-23.6	40.6	25.7	0.9	1,635
Xây dựng và Vật liệu	-1.0	8.0	-2.8	-3.0	25.1	1.4	122,083
Y tế	-1.0	1.9	11.8	3.4	15.2	2.1	38,710

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	-0.2	0.1	-1.5	-2.9	-0.1	-3.4
USD/JPY	144	-0.1	-0.9	-0.4	-8.0	1.8	-2.8
USD/CNY	7	-0.2	0.0	-0.6	-2.1	0.0	-2.8
KRW/USD	1,336	0.0	0.3	-2.4	-2.7	3.7	0.4
EUR/USD	1	-0.1	-0.1	-1.3	-2.0	-0.5	-3.3
USD/VND	24,740	-0.5	-0.6	-1.4	-2.7	1.9	2.8
Dầu Thô	70	0.7	-6.5	-4.4	-5.9	-2.7	-19.6
Xăng	237	20.8	7.0	1.6	0.7	12.8	-8.1
Khí đốt	2	0.0	11.1	10.4	-22.2	-14.7	-17.0
Than	140	-1.8	-3.8	-3.2	1.1	-4.7	-10.9
Vàng	2,515	0.8	-0.3	4.3	6.8	21.9	30.5
Thép cuộn	3,097	-1.0	-4.2	-10.6	-18.1	-24.1	-22.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. BCM – Bất động sản: Tháng 8, BCM phát hành thành công 4 lô trái phiếu riêng lẻ, tương ứng huy động được 1,800 tỷ đồng.

2. TCD – Vật liệu xây dựng: CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi), hành viên của Tập đoàn Bamboo Capital (BCG), chính thức đổi tên doanh nghiệp thành CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi.

3. SSI – Chứng khoán: Ngoài nhận cổ phiếu thưởng tỷ lệ 20%, cổ đông SSI còn được nhận cổ tức tiền mặt tỷ lệ 10%. Ngày chi trả dự kiến là 18/10/2024.

4. CSV – Hóa chất: CSV đã có hành vi khai sai dẫn đến nộp thiếu nhiều loại tiền thuế. CSV bị phạt gần 54 triệu đồng cho hành vi khai sai trên.

5. TNH – Y tế: Ông Nguyễn Xuân Đôn, bố vợ ông Đào Mạnh Duy, Phó Tổng Giám đốc TNH đã bán hết hơn 4.26 triệu cổ phiếu TNH, tương đương tỷ lệ 3.87% từ ngày 06/08 đến ngày 28/08.

6. IMP – Dược phẩm: 7T2024, Imexpharm ghi nhận 1,167 tỷ đồng doanh thu thuần (+2% YoY), trong đó doanh thu kênh ETC tăng 31% YoY. TNH ghi nhận LNTT đạt 185 tỷ đồng (+17% YoY).

7. HPG – Vật liệu xây dựng: Đầu tháng 8 đến nay, cổ phiếu HPG bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất và chiếm quá nửa giá trị bán ròng trên thị trường với 2,500 tỷ đồng.

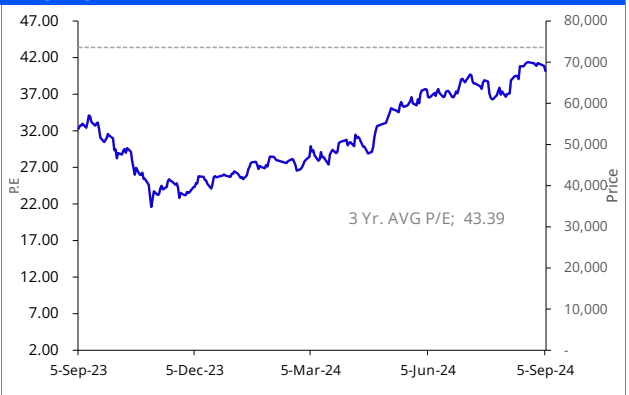
8. SFG – Hóa chất: HĐQT SFG đã quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2024-2029 đối với ông Đỗ Văn Tuấn từ ngày 4/9/2024. Ông Tuấn sẽ thay thế cho ông Đặng Tuấn Thành vì lý do nghỉ hưu.

9. GAS – Tiện ích: Tháng 9/2024 đánh dấu cột mốc lịch sử mới của Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) khi lô LNG đầu tiên được vận chuyển từ Nam ra Bắc bằng tàu hỏa, nối tiếp hành trình năng lượng xanh.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế giới Di động – MWG

MWG – Bán lẻ: Ông Nguyễn Đức Tài, Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Thế giới Di động đã đăng ký bán 1 triệu cổ phiếu MWG nhằm mục đích nhu cầu tài chính cá nhân. Thời gian giao dịch dự kiến từ 9/9 đến 8/10/2024.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/4/2024	9/5/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	84.6	649	1,098	595	
2	Bán lẻ	42.5	442	802	563	
3	Dầu khí	34.5	253	215	160	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.3	497	596	492	
5	Tài nguyên Cơ bản	20.0	901	1,049	875	
6	Bảo hiểm	17.6	32	29	25	
7	Thực phẩm và đồ uống	13.0	1,058	1,241	1,098	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.6	252	248	220	
9	Bất động sản	9.0	2,883	3,322	3,047	
10	Du lịch và Giải trí	3.7	109	130	125	
11	Dịch vụ tài chính	0.2	1,620	1,951	1,948	
12	Ô tô và phụ tùng	-3.5	78	49	51	
13	Xây dựng và Vật liệu	-6.3	683	435	464	
14	Hóa chất	-6.4	896	652	697	
15	Y tế	-8.2	77	41	45	
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-10.1	242	204	227	
17	Ngân hàng	-10.5	2,908	2,590	2,892	

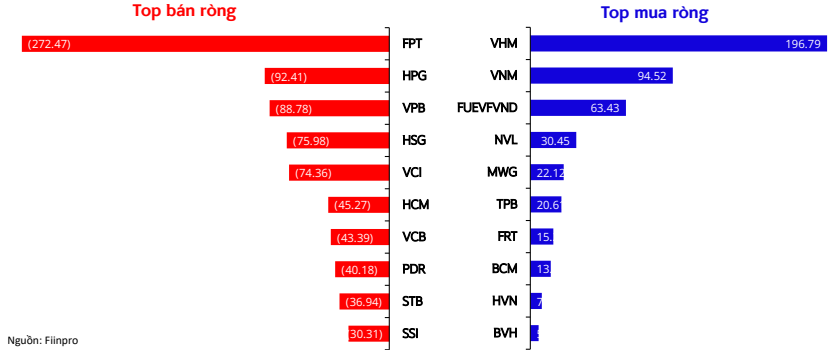
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	130,600	-1.8	-1.4	56.3	142	1,051.2	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	43,750	2.9	5.7	1.3	106	970.7	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	67,900	-1.7	-2.7	58.6	60	578.5	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	74,700	0.5	1.6	10.5	78	439.3	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	15,600	-1.9	-2.5	-19.4	87	372.0	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	29,150	0.0	-0.2	22.7	62	421.9	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	74,100	-1.6	-3.5	10.6	43	376.4	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,950	-1.8	-1.8	28.4	37	399.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	25,050	-0.8	-2.7	-1.4	23	567.6	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	78,800	-0.3	-1.9	11.8	235	150.9	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	19,900	-2.0	-4.3	-12.7	51	281.1	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	46,050	-2.0	-6.2	33.5	159	138.1	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	19,700	0.0	-1.7	-15.5	38	249.7	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	61,600	0.5	1.3	17.8	108	128.9	
STB	Sacombank	Ngân hàng	29,600	-1.7	0.0	5.9	27	311.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,050.0	1.4	2.3	38.3	1.7	11.05	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	8,870.0	-0.1	0.0	65.8	1.5	8.87	
KPF	Đầu tư Tài sản KOJI	Xây dựng và Vật liệu	2,150.0	0.9	-0.5	-60.0	-0.3	2.15	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,620.0	0.3	-2.4	-12.8	-0.8	3.62	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	78,800.0	-0.3	-1.9	11.8	-1.8	78.80	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	46,050.0	-2.0	-6.2	33.5	-5.1	46.05	
REE	Cơ Điện Lạnh REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	65,300.0	-2.5	-4.8	32.2	-4.6	65.30	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	130,600.0	-1.8	-1.4	56.3	-2.7	130.60	
SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	37,000.0	-5.4	0.7	89.3	-9.5	37.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/5/2024	2,745.4	3,431.6	-686.2
9/4/2024	1,593.8	2,367.4	-773.6
8/30/2024	1,565.9	1,500.7	65.2
8/29/2024	1,786.0	1,901.9	-115.9
8/28/2024	1,409.8	1,522.7	-112.9
8/27/2024	1,242.6	1,484.8	-242.1
8/26/2024	1,395.0	1,785.1	-390.1
8/23/2024	1,558.1	1,635.7	-77.6
8/22/2024	1,680.5	2,152.7	-472.2
8/21/2024	2,064.7	2,281.6	-216.9
8/20/2024	1,833.7	1,506.3	327.4
8/19/2024	1,182.9	1,494.2	-311.3
8/16/2024	2,128.7	2,202.0	-73.3
8/15/2024	1,634.2	1,513.9	120.4
8/14/2024	2,222.8	1,536.5	686.3
8/13/2024	1,901.0	1,584.4	316.5

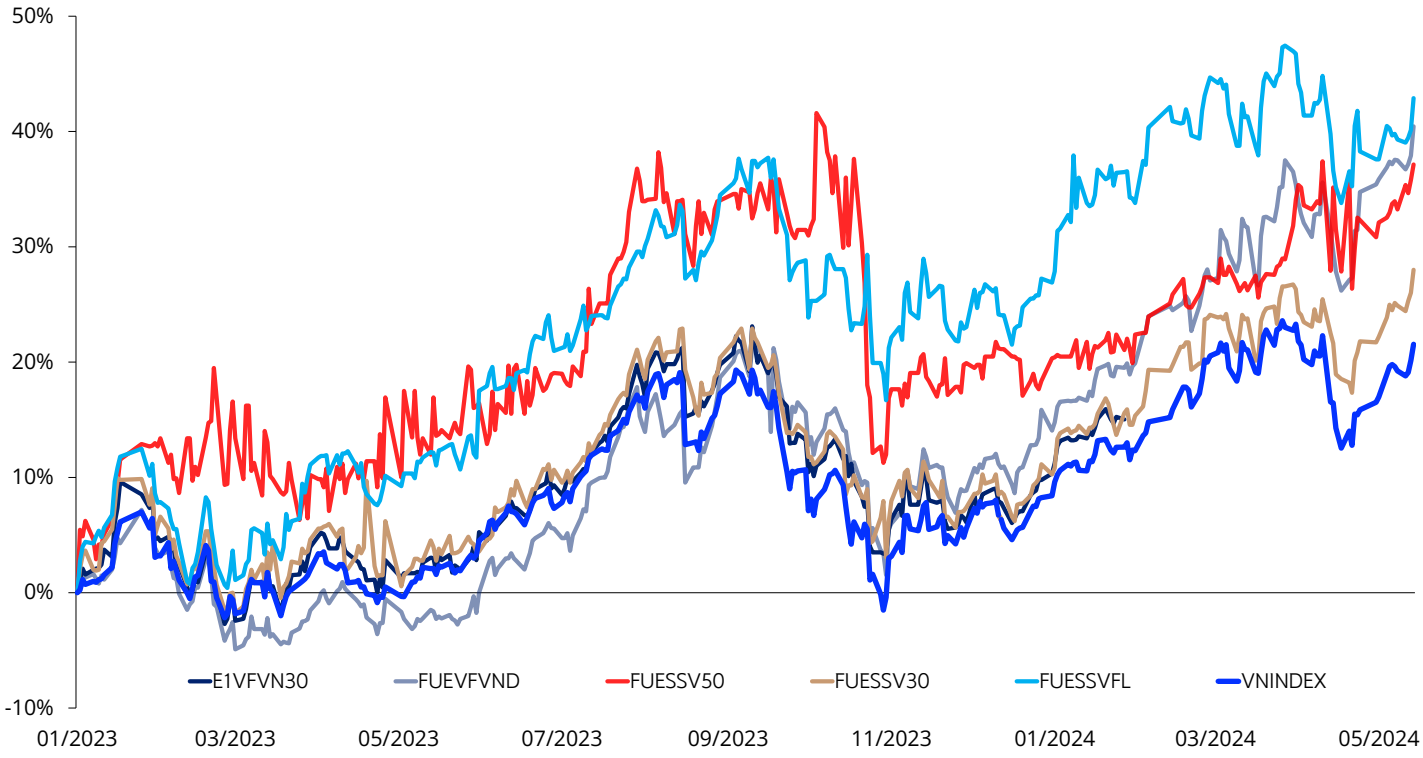
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,890	-0.4%	5.4%	17.8%	313,200	7.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,570	-0.4%	6.4%	17.2%	18,400	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,590	-0.2%	4.7%	11.6%	755,900	15.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,920	-0.5%	5.0%	24.5%	2,637,800	88.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,640	0.1%	5.6%	15.1%	69,300	1.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,300	-0.3%	6.0%	16.7%	10,900	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,680	-0.7%	5.7%	16.2%	13,600	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,750	0.0%	5.0%	3.9%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,750	-2.8%	5.4%	16.7%	20,700	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,900	-0.8%	4.0%	9.2%	49,600	0.6	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,520	0.0%	6.4%	18.1%	800	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,850	-0.5%	5.6%	26.7%	500	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,300	0.1%	2.2%	-4.1%	5,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	172,200	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,750	0.0%	0.4%	-1.8%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,000	0.0%	7.8%	0.0%	100	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,470	-0.5%	8.7%	-10.6%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	295.0	(377,646)	(90,000)	7.1	15.4	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	3.1	30.2	0.9	1.83	1.6	12.0	51.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	24.4	(43,487)	(205,324)	4.8	20.1	1.0	2.35	1.3	8.4	80.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	494.4	(164,840)	(2,655,208)	20.1	18.9	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	7.6	15.7	0.9	1.67	1.6	12.4	45.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.5	8,245	8,245	6.5	20.5	1.0	2.01	1.6	11.1	63.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(7,683)	6.5	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	-	-	-3.0	35.9	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	61.8	53,040	341,044	6.8	20.3	0.9	2.02	1.6	11.0	63.2
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.8	-	34,470	8.2	24.8	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.1	-	(42,664)	12.4	20.2	1.0	2.21	1.3	8.5	70.6
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	9,751	21.2	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	4.8	43.8	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.20	1.8	11.5	84.9
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	-	-	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-14.9	58.4	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities